ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHẤN HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1038/QĐ-UBND	*Chấn Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Chấn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHẤN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chấn Hưng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 35/TTr-KT ngày 31 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Chấn Hưng (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- VP UBND TP;
- Sở Tài chính;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

Biểu số 10

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơ

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI
TỔNG SỐ THU	**186.753.000**	**TỔNG SỐ CHI**
I. Các khoản thu NSX được hưởng	1.784.000	I. Chi đầu tư phát triển
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	8.430.000	II. Chi thường xuyên
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	176.539.000	III. Dự phòng
- Bổ sung cân đối	175.459.000	IV. Thực hiện tạo nguồn CCTL
- Bổ sung có mục tiêu	1.080.000	
IV. Thu chuyển nguồn		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng v thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Biểu số 104/CK TC-NSNN

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**221.441.304**	**211.369.534**	**196.144.000**	**186.753.000**	**88,6**	**88,4**
I	**Thu Ngân sách xã được hưởng**	**12.562.341**	**2.490.572**	**19.605.000**	**10.214.000**	156,1	410,1
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	322					
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	80.674					
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	4.950.678	169.866	7.855.000	4.242.000	158,7	2.497,3
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.341.450					
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ	3.395.285	599.426	6.000.000	3.300.000	176,7	550,5
8	Thu phí, lệ phí	219.057	164.676	400.000	400.000	182,6	242,9
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	469.738	459.292	580.000	580.000	123,5	126,3
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	439.995		490.000	196.000	111,4	

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
12	Thu tiền sử dụng đất	478.664		3.460.000	692.000	722,8	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	95.281	6.115	20.000	4.000	21,0	65,4
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.091.198	1.091.198	800.000	800.000	73,3	73,3
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**						
III	**Thu chuyển nguồn**	**7.521.144**	**7.521.144**				
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**720.498**	**720.498**				
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**200.637.321**	**200.637.321**	**176.539.000**	**176.539.000**	**88,0**	**88,0**
1	Thu bổ sung cân đối	139.859.000	163.697.000	175.459.000	175.459.000	125,5	107,2
2	Thu bổ sung có mục tiêu	60.778.321	4.374.000	1.080.000	1.080.000	1,8	24,7

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2026			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**188.894.577**	**320.118**	**188.574.459**	**186.753.000**	**692.000**	**186.062.000**	**98,9**	**216,2**	**98,7**
	Trong đó									
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	4.031.037		4.031.037	5.992.000		5.992.000	148,6		148,6
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	87.458.151	320.118	87.138.033	91.835.000		91.835.000	105,0		105,4
3	Chi khoa học và công nghệ				390.000		390.000			
4	Chi sự nghiệp y tế	5.979.984		5.979.984	6.123.000		6.123.000	102,4		102,4
5	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	4.275.667		4.275.667	1.456.000		1.456.000	34,1		34,1
6	Chi sự nghiệp phát thanh	413.966		413.966	300.000		300.000	72,5		72,5
7	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	180.000		180.000	355.000		355.000	197,2		197,2
8	Chi sự nghiệp môi trường	1.540.900		1.540.900	969.000		969.000	62,9		62,9
9	Chi sự nghiệp kinh tế	16.707.171		16.707.171	13.253.000		13.253.000	79,3		79,3
10	Chi QL Nhà nước, Đảng, đoàn thể	40.115.074		40.115.074	35.568.000		35.568.000	88,7		88,7
11	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	21.639.484		21.639.484	25.252.000		25.252.000	116,7		116,7
12	Chi khác	3.777.662		3.777.662	907.000		907.000	24,0		24,0
13	Dự phòng	2.775.480		2.775.480	3.662.000		3.662.000	131,9		131,9

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[(1)] NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
								Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**36.422.000**				**26.066.102**		**26.066.102**	
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới		36.422.000				26.066.102		26.066.102	
Sửa chữa khu nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, khu nhà 1 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Đông Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng	2026	5.000.000				3.500.000		3.500.000	
Sửa chữa khu hiệu bộ và xây mới các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Bắc Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng	2026	7.922.000				6.200.000		6.200.000	
Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ngã ba giáp xã Hùng Thắng đến ngã tư thôn Thái Hưng, xã Chấn Hưng	2026	10.000.000				8.000.000		8.000.000	

Đơn vị: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Nâng cấp, cải tạo tuyến đường phía Tây thôn Hợp Hưng, xã Chấn Hưng	2026	2.000.000				1.300.000		1.300.000	
Nâng cấp các tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, xã chấn Hưng, thành phố Hải Phòng	2026	11.500.000				7.066.102		7.066.102	
- Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**186.753.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**186.753.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.784.000	I. Chi đầu tư phát triển	692.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	8.430.000	II. Chi thường xuyên	182.399.000
III. Thu bổ sung	176.539.000	III. Dự phòng	3.662.000
- Bổ sung cân đối	175.459.000	IV. Thực hiện tạo nguồn CCTL	
- Bổ sung có mục tiêu	1.080.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	**196.144.000**	**186.753.000**
I	**Thu Ngân sách xã được hưởng**	**19.605.000**	**10.214.000**
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	7.855.000	4.242.000
5	Thuế thu nhập cá nhân		
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	6.000.000	3.300.000
8	Thu phí, lệ phí	400.000	400.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	580.000	580.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	490.000	196.000
12	Thu tiền sử dụng đất	3.460.000	692.000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	20.000	4.000
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	800.000	800.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		
III	**Thu chuyển nguồn**		
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**176.539.000**	**176.539.000**
1	Thu bổ sung cân đối	175.459.000	175.459.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.080.000	1.080.000

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng
Xã: Chấn Hưng

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	**186.753.000**	**692.000**	**186.062.000**
	Trong đó			
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	5.992.000		5.992.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục	91.835.000		91.835.000
3	Chi khoa học và công nghệ	390.000		390.000
4	Chi sự nghiệp y tế	6.123.000		6.123.000
5	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	1.456.000		1.456.000
6	Chi sự nghiệp phát thanh	300.000		300.000
7	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	355.000		355.000
8	Chi sự nghiệp môi trường	969.000		969.000
9	Chi sự nghiệp kinh tế	13.253.000		13.253.000
10	Chi QL Nhà nước, Đảng, đoàn thể	35.568.000		35.568.000
11	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	25.252.000		25.252.000
12	Chi khác	907.000		907.000
13	Dự phòng ngân sách	3.662.000		3.662.000

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Chấn Hưng

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[(1)] NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
								Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**36.422.000**				**26.066.102**		**26.066.102**	
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới		36.422.000				26.066.102		26.066.102	
Sửa chữa khu nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, khu nhà 1 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Đông Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng	2026	5.000.000				3.500.000		3.500.000	
Sửa chữa khu hiệu bộ và xây mới các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Bắc Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng	2026	7.922.000				6.200.000		6.200.000	
Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ngã ba giáp xã Hùng Thắng đến ngã tư thôn Thái Hưng, xã Chấn Hưng	2026	10.000.000				8.000.000		8.000.000	

Đơn vị: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Nâng cấp, cải tạo tuyến đường phía Tây thôn Hợp Hưng, xã Chấn Hưng	2026	2.000.000				1.300.000		1.300.000	
Nâng cấp các tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, xã chấn Hưng, thành phố Hải Phòng	2026	11.500.000				7.066.102		7.066.102	
- Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh